

Soạn bài Diễn đạt trong văn nghị luận - Ngữ văn lớp 12

I. CÁCH SỬ DỤNG TỪ NGỮ TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

Câu 1. Tìm hiểu các ví dụ sau và thực hiện yêu cầu nêu bên dưới (SGK, trang 136)

Trả lời:

a) Nội dung hai đoạn văn 1 và đoạn văn 2 giống nhau

- Cách dùng từ ngữ trong hai đoạn khác nhau. Học sinh có thể tham khảo qua bảng so sánh sau:

Đoạn 1	Đoạn 2
- Chúng ta hẳn ai cũng nghe nói về...	- Chúng ta không thể không nhắc tới
- Trong lúc nhàn rỗi...	- Trong những thời khắc hiếm hoi được thanh nhàn bất đắc dĩ...
- Bác vốn chẳng thích làm thơ...	- Thơ không phải là mục đích cao nhất của...
- Vẻ đẹp ấy thể hiện rõ trong những bài thơ...	- ... là những thi phẩm tiêu biểu cho tinh thần đó.

b)

Đoạn 1: nhiều nhược điểm, nhiều từ ngữ không phù hợp với văn nghị luận: "*hẳn ai cũng nghe nói*", "*Trong lúc nhàn rỗi*"???

Đoạn 2: nhiều ưu điểm, từ ngữ dùng phù hợp với văn nghị luận hơn.

c) Đoạn văn tham khảo:

Ngâm thơ ta vốn không ham

Nhưng mà trong ngục biết làm chi đây

Đó là tâm niệm của Bác trong những ngày tháng bị đày trong chôn lao tù. Sẽ là một thiếu sót lớn nếu chúng ta nói tới sự nghiệp văn học của Bác mà không nhắc đến *Nhật kí trong tù* - tập thơ ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt ấy. Tập thơ khắc họa chân dung tinh thần tự họa của Hồ Chí Minh với vẻ đẹp của một chiến sĩ - thi sĩ, với chất "thép" rắn rỏi, chất tình bát ngát, mệnh mông. *Mộ, Tảo giải, Tân xuất ngục học đặng sơn* là những bài thơ tiêu biểu cho vẻ đẹp ấy.

Câu 2. Tìm hiểu đoạn trích ở câu 2 (SGK, trang 137) và trả lời câu hỏi nêu bên dưới.

Trả lời:

a. Các từ ngữ in đậm có tác dụng biểu hiện cảm xúc tinh tế, những rung động sâu sắc về hồn thơ Huy Cận. Đối tượng nghị luận là một tâm hồn thơ mang nỗi "*sầu vũ trụ*", "*buồn nhân thế*", "*sầu vạn kỉ*".

b. Sắc thái biểu cảm của các từ ngữ in đậm rất phù hợp với đối tượng nghị luận (hồn thơ Huy Cận).

- Người viết gọi Huy Cận là "chàng" vì tác giả *Lửa thiêng* lúc đó còn rất trẻ (20 tuổi).
- Những từ ngữ: "*linh hồn Huy Cận*", "*Nỗi hắt hiu trong cõi trời*", "*hơi gió nhớ thương*"... rất phù hợp với hồn thơ Huy Cận vốn rất nhạy cảm với không gian đặc biệt là không gian vũ trụ vô biên với những gió, mây, trăng, sao...

c) Có thể thay:

- Từ chàng bằng các từ: nhà thơ, Huy Cận, thi sĩ...
- Cụm từ: "*Nỗi hắt hiu trong cõi trời*" bằng "*Nỗi buồn trong không gian*".
- Cụm từ: "*Hơi gió nhớ thương*" bằng "*Tình cảm nhớ thương*".

Nhưng nếu thay như vậy thì cách diễn đạt của đoạn văn sẽ thiếu cảm xúc.

Câu 3. Đọc đoạn trích ở câu 3 (SGK. trang 138), chỉ ra những từ ngữ dùng không phù hợp trong đoạn văn, thay thế những từ ngữ đó.

Trả lời:

Những từ ngữ không phù hợp	Các từ ngữ có thể thay thế
- Vĩ đại	- Nổi tiếng
- Kiệt tác	- Tác phẩm hay
- Thân xác	- Thể xác
- Chẳng là gì cả	- Không là gì
- Anh chàng	- Nhân vật
- Cũng thế mà thôi	- Cũng vậy
- Tên hàng thịt	- Anh hàng thịt

Đoạn văn viết lại sau khi thay thế:

"Lưu Quang Vũ là một kịch gia nổi tiếng. Vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* xứng đáng là một tác phẩm hay trong kho tàng văn học nước nhà. Nhà văn đã nêu lên một vấn đề sâu sắc: sự tranh chấp giữa linh hồn và thể xác trong quá trình con người sống và hướng tới sự hoàn thiện. Thực ra, người ta ai mà chẳng phải sống bằng cả linh hồn và thể xác. Nhân vật Trương Ba trong vở kịch cũng vậy. Trương Ba không thể sống chỉ bằng phần hồn. Nhưng phần hồn ấy, vì những trớ trêu, éo le của số phận, lại bị nhập vào xác của anh Trương Ba. Nhưng nó cũng không để cho hồn Trương Ba được yên mà lại làm anh ta phát bệnh vì những đòi hỏi, ham muốn quá quắt của nó."

Câu 4. Những yêu cầu cơ bản của việc dùng từ ngữ trong văn nghị luận là gì?

Trả lời:

Những yêu cầu cơ bản của việc dùng từ ngữ trong văn nghị luận:

- Lựa chọn các từ ngữ chính xác, phù hợp với vấn đề cần nghị luận, tránh dùng khẩu ngữ hoặc những từ ngữ sáo rỗng, cầu kì..
- Kết hợp sử dụng những biện pháp tu từ từ vựng (ẩn dụ, hoán dụ, so sánh...) và một số từ ngữ mang tính biểu cảm, gợi hình tượng để bộc lộ cảm xúc phù hợp.

II. CÁCH SỬ DỤNG KẾT HỢP CÁC KIỂU CÂU TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

Câu 1. Đọc bài tập 1 (SGK, trang 138) (Bình luận về nhân vật Trọng Thủy trong truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy) trả lời câu hỏi nêu bên dưới.

Trả lời:

a) Cách sử dụng, kết hợp các kiểu câu trong hai đoạn văn:

- Đoạn 1 chủ yếu sử dụng kiểu câu trần thuật, có sự kết hợp câu ngắn, câu dài.
- Đoạn 2 sử dụng kết hợp các kiểu: câu đơn, câu ghép, câu ngắn, câu dài, câu nhiều tầng bậc, câu hỏi, câu cảm thán...

b) Việc sử dụng, kết hợp các kiểu câu khác nhau trong một đoạn văn nghị luận khiến cho việc diễn đạt trở nên linh hoạt, lập luận chặt chẽ, có sự hài hoà giữa lí lẽ và cảm xúc, đồng thời tạo cho đoạn văn có nhạc điệu.

c) Đoạn 2 đã sử dụng biện pháp tu từ cú pháp. Đó là câu hỏi tu từ, lặp cú pháp. Sử dụng các biện pháp tu từ này làm cho đoạn văn diễn đạt khắc sâu hơn về ý, biểu hiện rõ hơn thái độ, tình cảm người viết, lời văn có nhạc điệu.

d) Trong bài văn nghị luận nên sử dụng một số biện pháp tu từ cú pháp vì sử dụng như vậy sẽ kết hợp được nhiều kiểu câu khiến cho việc diễn đạt trở nên linh hoạt, phong phú, có sắc thái tình cảm.

Các biện pháp tu từ cú pháp thường sử dụng trong văn nghị luận:

- Lặp cú pháp: "*Trời thu thì xanh ngắt những mấy tầng, cây tre thu lại thì chỉ còn cần trúc; khói phủ thành tầng trên mặt nước; song cửa để mặc ánh trăng vào; hoa năm nay giấu vào hoa năm ngoái; tiếng ngỗng vang lên trong mơ hồ...*" (Lê Trí Viễn - *Thu ẩm* của Nguyễn Khuyến).
- Câu hỏi tu từ: "*Bác nói cùng ai? Hỡi đồng bào cả nước*", lời mở đầu bản tuyên ngôn đã chỉ rõ... Nhưng có phải chỉ nói với đồng bào ta không" (Chế Lan Viên - "*Trời cao xanh ngắt sáng tuyên ngôn*").

Ngoài ra còn có thể sử dụng phép liệt kê, song hành...

Câu 2. Đọc bài tập 2 (SGK, trang 139) và trả lời câu hỏi nêu bên dưới.

Trả lời:

a) Trong đoạn văn này người viết chủ yếu sử dụng kiểu câu kể của tiếng Việt. Kiểu câu này truyền đạt nội dung thông báo tính tự sự, tản mạn để cung cấp thêm cho người đọc những tri thức rộng về đối tượng nghị luận.

b) Câu văn: "*Chỉ nghĩ lại cũng đã se lòng*" là câu đặc biệt biểu lộ cảm xúc (khác với những câu khác - tự sự). Câu văn này cho thấy tâm trạng lắng lại của người viết khi kể về đối tượng nghị luận.

Câu 3. Đọc bài tập 3 (SGK, trang 140), chỉ ra những nhược điểm trong việc sử dụng kết hợp các kiểu câu và cho biết cách khắc phục những nhược điểm đó để việc diễn đạt nội dung sáng rõ và linh hoạt hơn.

Trả lời:

- Đoạn văn 1 có nhược điểm là sử dụng và kết hợp các câu có cùng một kết cấu "*Qua...*" khiến cho việc diễn đạt thiếu linh hoạt, có cảm giác lặp ý, rườm rà.
- Đoạn văn 2 có nhược điểm là sử dụng và kết hợp các câu có cùng một chủ ngữ "*Kho tàng văn học dân gian...*" hoặc "*Văn học dân gian...*" khiến cho người đọc có cảm giác trùng lặp, nhàm chán.

Câu 4. Đọc bài tập 4 (SGK, trang 141), nêu những yêu cầu cơ bản của việc sử dụng, kết hợp các kiểu câu trong văn nghị luận. Những yêu cầu cơ bản của việc sử dụng và kết hợp các kiểu câu trong văn nghị luận:

Trả lời:

- Phối hợp một số kiểu câu trong đoạn, trong bài để tránh sự đơn điệu, nặng nề, tạo nên giọng điệu linh hoạt, biểu hiện cảm xúc: câu ngắn, cái dài, câu mở rộng thành phần, câu nhiều tầng bậc...
- Sử dụng các biện pháp tu từ cú pháp để tạo nhịp điệu, nhấn mạnh rõ thái độ, cảm xúc: lặp cú pháp, song hành, liệt kê, câu hỏi tu từ...